

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	12,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	-1.6%	-

DT thuần	2024	98.4	YoY ▲ 11.1 ▲ 12.7%
		tỷ VNĐ	

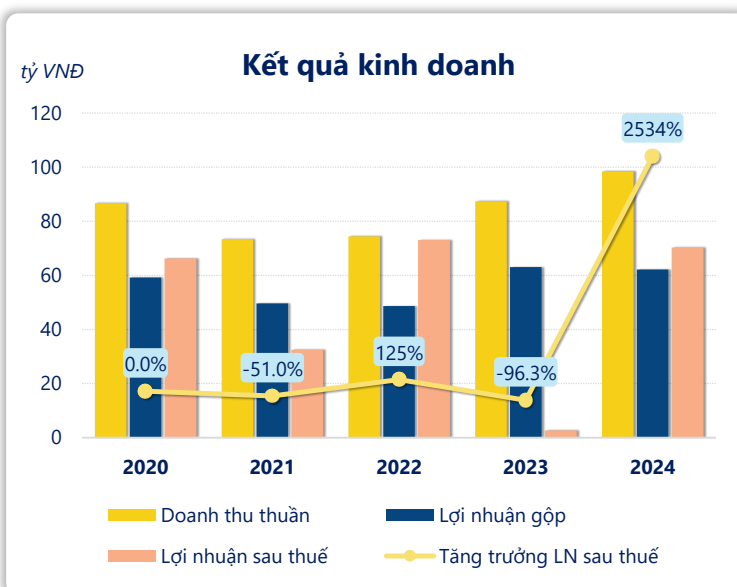
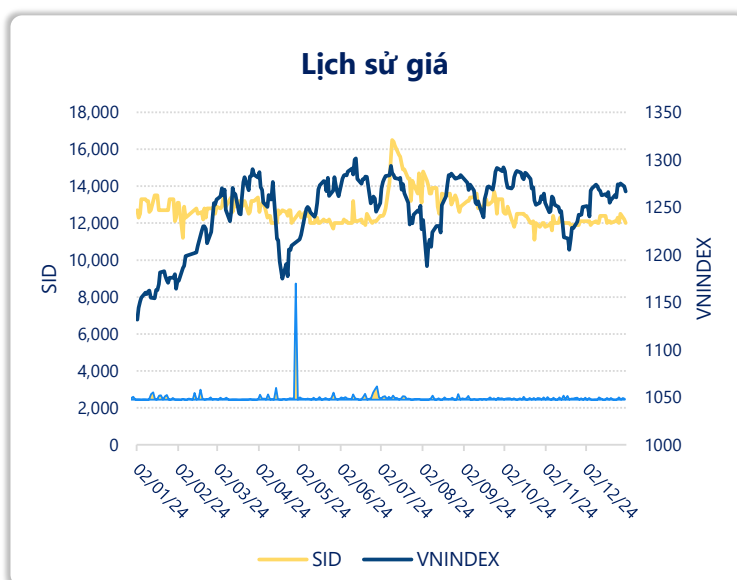
LN gộp	2024	62.2	YoY ▼ 0.90 ▼ 1.4%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	76.6	YoY ▼ 12.1 ▼ 13.6%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	70.3	YoY ▲ 67.6 ▲ 2534%
		tỷ VNĐ	

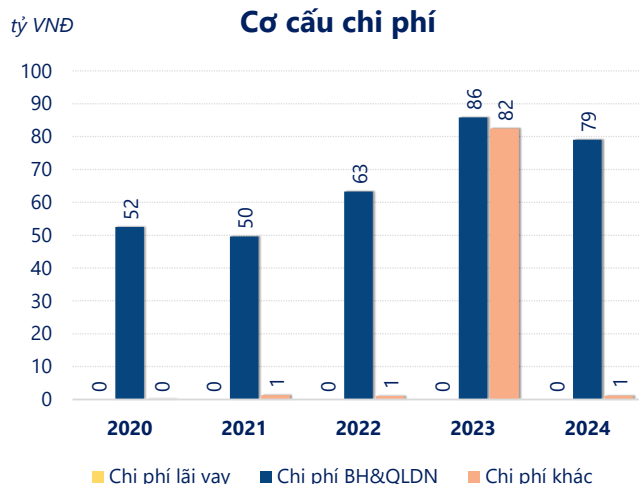
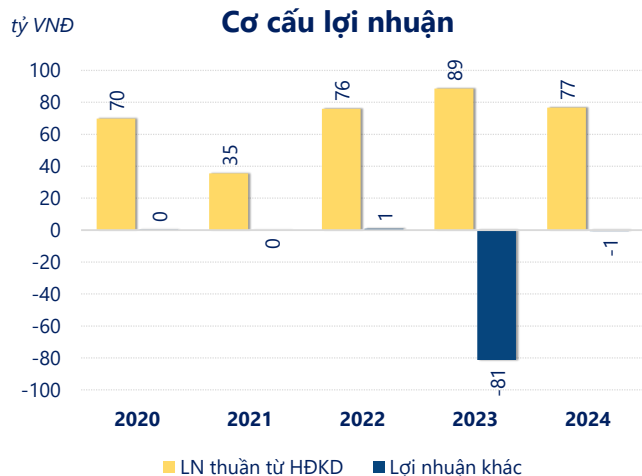
ROE	2024	3.0%	+/- YoY ▲ 2.9%
-----	------	------	-------------------

ROA	2024	2.8%	+/- YoY ▲ 2.7%
-----	------	------	-------------------



Kết quả kinh doanh **SID** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 12.7%** đạt **98.44** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 2534%** đạt **70.34** tỷ đồng.

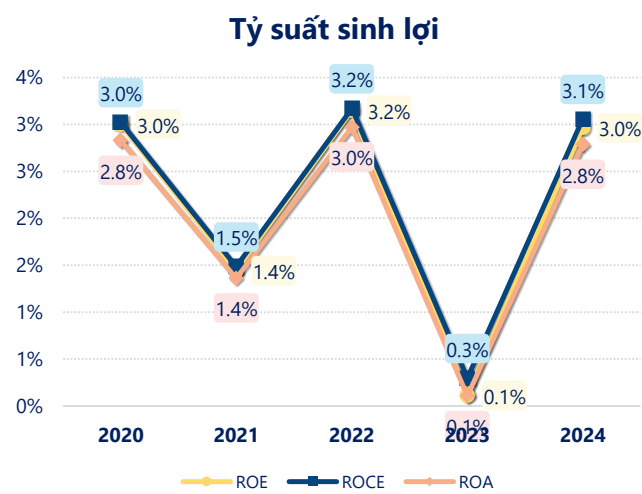
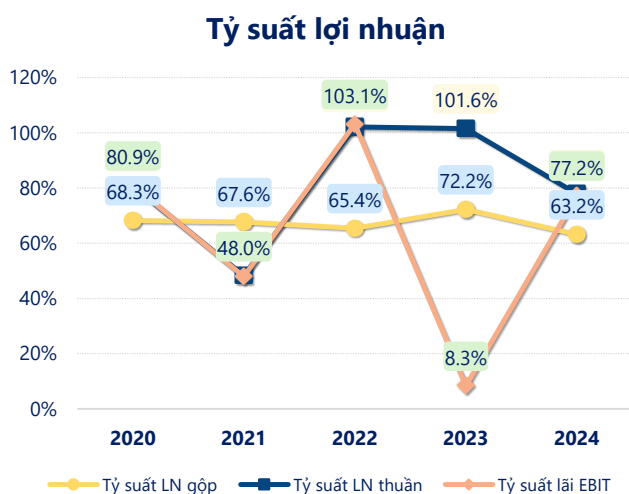
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **2.97%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **SID** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **76.65** tỷ đồng, **giảm đi 12.02** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (69.30 tỷ đồng) là 7.34 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **79.02** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.17** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của SID năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **2.97%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

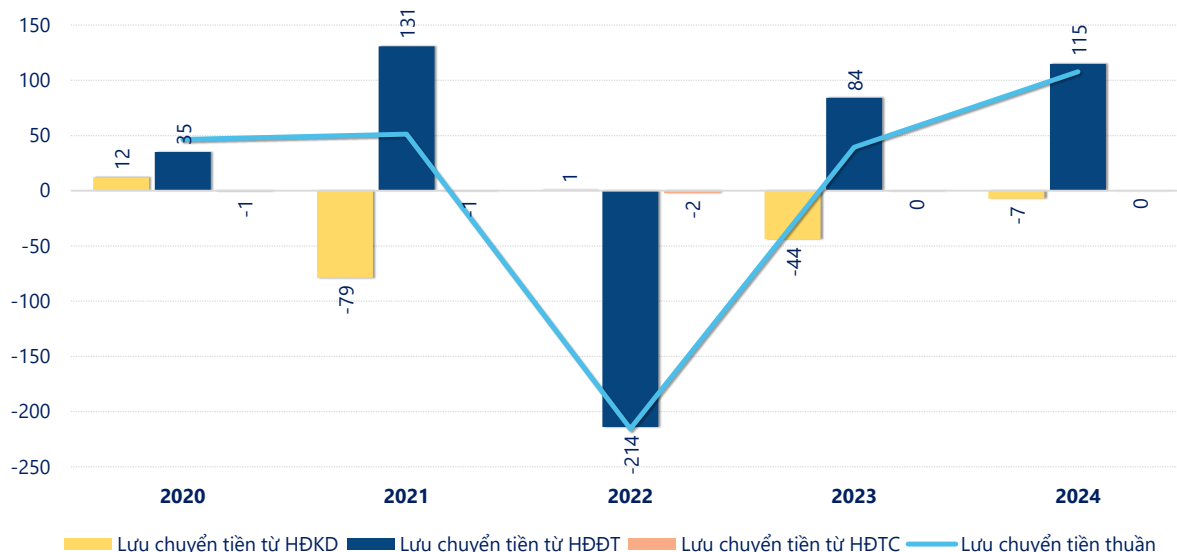


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	86.7	73.4	74.4	87.3	98.4
Giá vốn hàng bán	27.5	23.8	25.7	24.3	36.3
Lợi nhuận gộp	59.2	49.7	48.7	63.1	62.2
Doanh thu HĐTC	18.4	14.3	15.7	28.6	20.4
Chi phí TC	0.00	0.96	-0.10	3.87	0.31
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	44.8	22.1	74.7	86.7	73.4
Chi phí bán hàng	14.4	13.6	17.7	19.7	20.6
Chi phí QLDN	38.1	36.0	45.5	66.2	58.4
LN thuần từ HĐKD	69.8	35.4	75.9	88.7	76.6
Lợi nhuận khác	0.29	-0.24	0.77	-81.4	-0.67
LN trước thuế	70.1	35.2	76.7	7.28	76.0
Lợi nhuận sau thuế	66.3	32.5	73.0	2.67	70.3
LNST của CĐ cty mẹ	66.3	32.5	72.6	2.67	70.3

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SID bằng **107.7** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (39.49 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-7.21** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **114.9** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-0.01** tỷ đồng.